

# Du lịch và bình đẳng giới: Cơ hội hay thách thức?

**Nguyễn Thị Vân Hạnh**

Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích những cơ hội và thách thức mà du lịch đem lại đối với tiến trình bình đẳng giới. Các phân tích cho thấy tính hai mặt trong tác động của ngành du lịch đối với sự phát triển của phụ nữ. Một mặt, trên phạm vi toàn cầu, du lịch có thể trở thành phương tiện để tăng cường bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ. Mặt khác, du lịch cũng tiềm tàng những nguy cơ làm gia tăng bất bình đẳng giới và đem lại những tác động tiêu cực cho hình ảnh và địa vị của người phụ nữ trong xã hội. Tác giả cho rằng cần có những đánh giá đúng đắn và cụ thể về vai trò của du lịch nhằm phát huy những tác động tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực của du lịch tới việc thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

**Từ khóa:** Phụ nữ; Phụ nữ trong du lịch; Bình đẳng giới; Việc làm.

## 1. Đặt vấn đề

Trên phạm vi toàn cầu, du lịch được coi là một trong những ngành kinh tế trọng điểm, phát triển nhanh nhất và có đóng góp cơ bản đối với nền kinh tế, là động lực phát triển kinh tế - xã hội ở nhiều quốc gia. Theo số liệu của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), trong năm 2010, ngành du lịch trên toàn cầu đã tạo ra hơn 235 triệu việc làm, tương đương với khoảng

8% tổng số việc làm và đóng góp khoảng 9,3% GDP toàn cầu (ILO, 2012).

Do sự phát triển mạnh mẽ và những tác động to lớn của nó đối với các nền kinh tế, du lịch được xem là một trong những công cụ quan trọng để hướng tới thực hiện các Mục tiêu thiên niên kỷ, trong đó nổi bật nhất là 3 mục tiêu: việc làm và giảm nghèo (mục tiêu 1), bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (mục tiêu 3) và phát triển môi trường bền vững (mục tiêu 7) (ILO, 2012).

Mối quan hệ giữa du lịch và phát triển đã trở thành một vấn đề hiển nhiên được thừa nhận và thu hút sự quan tâm của các nhà kinh doanh, quản lý và nghiên cứu. Tuy nhiên, trong một thời gian dài, mối quan hệ này dường như chỉ được đề cập đến từ góc độ khoa học du lịch, khoa học kinh tế hay khoa học quản lý (Ferguson, 2009). Những năm gần đây, mối quan hệ giữa du lịch và phát triển đã được xem xét nhiều hơn từ góc độ xã hội với cách tiếp cận xã hội học, chỉ ra những tác động xã hội của mối quan hệ này. Mặc dù vậy, những khía cạnh liên quan tới chủ đề giới và phụ nữ trong mối quan hệ giữa du lịch và phát triển còn ít được chú ý (Ferguson, 2009).

Tương tự, khái niệm bình đẳng giới hay chống phân biệt đối xử trên cơ sở giới và trao quyền cho phụ nữ trong nhiều thập kỷ gần đây đã được nhận thức và triển khai sâu rộng trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, tuy nhiên nó cũng ít nhiều bị “loại trừ” trong lĩnh vực du lịch.

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới, bình đẳng là một thành tố quyết định đối với sự phát triển bền vững của ngành du lịch. Do vậy, để du lịch có thể thực sự phát triển bền vững và đóng góp tốt nhất vào sự phát triển chung của xã hội, khía cạnh giới trong phát triển du lịch cần phải được quan tâm nghiên cứu và triển khai. Xét ở bình diện vĩ mô, để có thể đạt tới các mục tiêu phát triển xã hội nói chung, bình đẳng giới là một yêu cầu rất có ý nghĩa và Tổ chức Du lịch Thế giới cũng đã khẳng định du lịch chính là một trong những lĩnh vực có thể góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy thu hẹp khoảng cách xã hội giữa hai giới nam và nữ (Apumuza và các tác giả, 2008).

## **2. Du lịch đóng góp như thế nào cho việc thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ?**

Cổng thông tin chính thức về Giới và Du lịch của Tổ chức Du lịch Thế giới và Bản Báo cáo Toàn cầu về Phụ nữ trong Hoạt động Du lịch 2010 đã khẳng định du lịch có thể trở thành phương tiện để tăng cường bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UNWTO & UN Women, 2011). Tiềm năng này đã, đang và sẽ tiếp tục được hiện thực hóa thông qua nhiều khía cạnh và hoạt động cụ thể.

Du lịch là một trong những ngành phát triển nhanh nhất tại các quốc gia trên thế giới, tạo ra rất nhiều việc làm và là nguồn phát triển quan trọng về việc làm, đặc biệt cho những đối tượng khó tiếp cận thị trường lao động, trong đó có phụ nữ (ILO, 2012).

Theo Bản Báo cáo Toàn cầu về Phụ nữ trong Hoạt động Du lịch của Tổ chức Du lịch Thế giới và Cơ quan Phụ nữ Liên hợp quốc năm 2010, phụ nữ làm việc trong ngành du lịch có tỷ lệ cao gấp đôi so với phụ nữ làm việc trong các ngành nghề khác trên thị trường lao động (UNWTO & UN Women, 2011). Tỷ lệ phụ nữ làm việc trong ngành du lịch có thể lên tới 80% ở một số quốc gia, vùng những trung bình tại các quốc gia du lịch phát triển là khoảng 50% (UNED-UK, 1999). Tại một vùng có du lịch phát triển, phụ nữ có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm hơn, thông qua nhiều việc làm trong các khu vực chính thức và phi chính thức, việc làm toàn thời gian hay bán thời gian, cũng như nhiều công việc đơn giản không đòi hỏi chuyên môn cao hay vốn nhiều. Xem xét các công việc trong những lĩnh vực chủ yếu của ngành du lịch, có thể thấy hơn 90% số người đảm nhận các công việc như dọn phòng, phục vụ, giặt là, dọn vệ sinh... là phụ nữ (UNED-UK, 1999), hay như trong ngành khách sạn nhà hàng, rất nhiều quốc gia có tỷ lệ phụ nữ tham gia chiếm áp đảo so với nam giới như Mali (81,8%), Ethiopia (80,1%), Bolivia (78,8%), Việt Nam (70,4%) (UNWTO & UN Women, 2011).

Không đơn thuần chỉ đem lại nhiều công việc hơn, trong ngành du lịch phụ nữ cũng được nắm giữ nhiều vị trí quản lý hơn so với nhiều ngành khác. Báo cáo Toàn cầu về Phụ nữ trong hoạt động Du lịch đã chỉ ra phụ nữ làm chủ các doanh nghiệp du lịch nhiều hơn gấp đôi trong các lĩnh vực kinh tế khác, và trong khi tỷ lệ nữ bộ trưởng nói chung trên thế giới là 17%, có 31 quốc gia có tỷ lệ nữ bộ trưởng dưới 10% và thậm chí có 8 quốc gia không hề có một nữ bộ trưởng nào (Công Việt, 2015) thì tỷ lệ nữ bộ trưởng trong ngành du lịch là 21% và đây được xem là tỷ lệ bộ trưởng nữ cao nhất trong tất cả các lĩnh vực (UNWTO & UN Women, 2011).

Để có thể đảm nhận được các công việc và đặc biệt là các vị trí quản lý trong ngành du lịch, phụ nữ được tiếp cận nhiều hơn với các cơ hội học tập, đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ, nhờ đó khẳng định được bản thân và tiếp tục tạo cho mình những cơ hội phát triển tốt hơn.

Bên cạnh việc tạo ra nhiều việc làm và gia tăng cơ hội phát triển nghề nghiệp cũng như vị thế xã hội, du lịch còn có thể đem đến các cơ hội gia tăng thu nhập cho phụ nữ nói chung và cơ hội cho phụ nữ nghèo thoát nghèo. Trên thế giới, phụ nữ sống trong cảnh nghèo đói đông hơn nam giới (UNFPA 2008, dẫn theo Ampumuza và các tác giả, 2008). Phụ nữ cũng phải gánh nhiều công việc không được trả lương hơn nam giới và phải đối

mặt với sự phân biệt đối xử trong lĩnh vực kinh tế. Du lịch có thể trở thành một công cụ để trao quyền kinh tế cho phụ nữ thông qua việc mở ra những cơ hội thị trường cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ mà phụ nữ có thể làm chủ (Ampumuza và các tác giả, 2008). Bên cạnh đó, rất nhiều ngành nghề thủ công truyền thống vốn vẫn gắn với người phụ nữ, thông qua du lịch, có thể được duy trì và phát triển, người phụ nữ nhờ đó vẫn duy trì được vai trò truyền thống của mình trong khi lại cải thiện được thu nhập và điều kiện sống.

Thậm chí, một cách rất đơn giản, thông qua việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ du lịch cho du khách, người phụ nữ tại các địa phương phát triển du lịch có thêm các cơ hội giao tiếp, học hỏi, trao đổi và thể hiện quan điểm của mình thay vì quanh quẩn với căn nhà và xó bếp như trước đây (Lama, 2000, dẫn theo Ampumuza và các tác giả, 2008). Họ học được thêm nhiều điều, thậm chí cả một ngôn ngữ mới (chẳng hạn như các thiếu nữ dân tộc Hmông ở Sapa thường nói tiếng Anh rất tốt do giao tiếp thường xuyên với khách du lịch nước ngoài).

Thông qua việc gia tăng thu nhập, có cơ hội tìm kiếm và phát triển nghề nghiệp hay gia tăng các cơ hội giáo dục và đào tạo, người phụ nữ đã cải thiện được hình ảnh và vị thế xã hội của mình, họ có thể thể hiện sự độc lập và lên tiếng khi tham gia vào các hoạt động tổ chức, phát triển du lịch, trở thành một chủ thể tham gia ra quyết định cho những hoạt động du lịch – phụ nữ đã được trao quyền và chứng minh vai trò của mình trong gia đình, trong cộng đồng và ngoài xã hội. Đó là những tác động tích cực mà du lịch có thể đem lại cho nữ giới. Nói tóm lại, từ các cơ hội trong ngành du lịch, phụ nữ có những cơ hội được trao quyền trong những lĩnh vực khác như giáo dục, kinh tế, văn hóa, chính trị.

### **3. Bình đẳng giới từ phát triển du lịch: Bức tranh không chỉ màu hồng**

Mặc dù du lịch tạo ra nhiều công ăn việc làm và có những đóng góp đáng kể cho sự phát triển của phụ nữ, nó không tự động trở thành một công thức hay mô hình giúp thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

Như đã nói ở trên, phụ nữ đóng một vai trò rất quan trọng trong việc phát triển ngành du lịch trên khắp thế giới, chiếm giữ hơn một nửa nguồn nhân lực ngành du lịch. Tuy nhiên, lưu ý là phụ nữ chủ yếu có mặt trong những khu vực làm việc không đòi hỏi tính chuyên môn cao và được trả lương thấp (UNWTO & UN Women, 2011). Theo Bản Báo cáo Toàn cầu về Phụ nữ trong hoạt động Du lịch của Tổ chức Du lịch Thế giới và Cơ quan Phụ nữ Liên hợp quốc năm 2010, phụ nữ trong ngành du lịch được trả lương thấp hơn so với nam giới 10-15% và phụ nữ phải đảm nhận rất nhiều công việc không được trả lương trong các hoạt động kinh tế du lịch

gia đình (UNWTO & UN Women, 2011). Một nghiên cứu khác cũng đã chỉ ra rằng lương được chi trả cho phụ nữ trong lĩnh vực du lịch thường thấp hơn 20% so với nam giới, và thậm chí ở những nơi kém phát triển nhất, nữ giới trong ngành du lịch có thể chỉ nhận được mức lương bằng 10-70% so với nam giới (UNED-UK, 1999).

Bản Báo cáo Toàn cầu về Phụ nữ trong hoạt động Du lịch của Tổ chức Du lịch Thế giới và Cơ quan Phụ nữ Liên hợp quốc năm 2010 cũng nhận định rằng trong lĩnh vực du lịch, phụ nữ chiếm phần đông ở những vị trí công việc ít đòi hỏi chuyên môn cao. Những công việc mà phụ nữ thường đảm nhận trong ngành du lịch là những công việc văn phòng như thư ký, văn thư, lễ tân hay công việc dọn dẹp như phục vụ hay hầu phòng (nói cách khác là những công việc phản ánh vai trò trong gia đình của họ), trong khi nam giới lại giữ những vị trí cao như quản lý khách sạn, nhà hàng. Ở nhiều quốc gia du lịch phát triển, tỷ lệ phụ nữ nắm giữ những công việc có chuyên môn trong ngành du lịch không cao, chẳng hạn như Ai Cập với chỉ 14%, tỷ lệ trung bình trên thế giới là 36,8%, châu Á được xem là nơi có nhiều phụ nữ nắm giữ các vị trí có chuyên môn nhất nhưng cũng chỉ đạt 38,9% (UNWTO & UN Women, 2011). Trong khi du lịch được xem là ngành dành cho nữ giới phần nhiều thì tỷ lệ nữ nắm giữ các vị trí công việc có chuyên môn trong lĩnh vực này lại thấp hơn so với tỷ lệ chung của tất cả các ngành kinh tế (37% so với 41%). Một nghiên cứu của Li và Leung tại Singapore (dẫn theo UNWTO & UN Women, 2011) đã cho thấy một tỷ lệ rất thấp với chỉ 2/77 người giữ vị trí quản lý tại các khách sạn là nữ giới. Thậm chí, người ta còn cho rằng có một mô hình hình tháp trên cơ sở giới đối với thị trường lao động của ngành du lịch, theo đó, nam giới sẽ chiếm lĩnh những tầng trên của tháp với những loại hình công việc liên quan đến lãnh đạo, quản lý, còn nữ giới kẹt lại ở những tầng dưới với những công việc thu nhập thấp, ít cơ hội thăng tiến và phát triển (UNED-UK, 1999). Và để có cùng một vị trí nghề nghiệp thì phụ nữ thường phải đáp ứng nhiều đòi hỏi hơn ứng viên nam giới (UNWTO & UN Women, 2011). Nữ giới cũng thường nhận được những công việc bán thời gian hơn so với nam giới (UNWTO & UN Women, 2011, UNED-UK, 1999). Điều này, tuy ở một góc độ nào đó có thể đem lại cho nữ giới cơ hội, thời gian để họ hoàn thành những nhiệm vụ của họ trong gia đình, những xét về khía cạnh công việc, nó làm hạn chế họ so với nam giới vì mức lương nhận được sẽ thấp hơn, ít cơ hội học tập nâng cao trình độ, ít cơ hội thăng tiến và phát triển nghề nghiệp. Vai trò của phụ nữ trong phát triển du lịch là rất lớn và không thể phủ nhận, việc họ giữ những vị trí quản lý quan trọng trong hệ thống du lịch là cần thiết (UNWTO & UN Women, 2011) nhưng dường như điều này chưa được nhận thức và triển khai sâu rộng trong thực tế.

Trong khi du lịch là một ngành đem lại khối lượng việc làm lớn trên thế giới, những công việc trong lĩnh vực này cũng thường được mô tả với những tính từ không tốt đẹp, như: lương thấp, địa vị thấp, trình độ kém, môi trường làm việc nghèo nàn, giờ làm việc bất thường... (Pritchard, 2005), và do số lượng phụ nữ tham gia trong ngành du lịch đông, lại chủ yếu chiếm giữ những vị trí công việc thấp nhất, họ tất yếu sẽ trở thành nhóm yếu thế, chịu nhiều tác động tiêu cực từ những tính chất không tốt đẹp của những công việc này. Những vấn đề như làm việc khuya, phục vụ rượu, ăn mặc hở hang, phân biệt chủng tộc, kỳ thị, quấy rối tình dục... là nhiều nguy cơ mà phụ nữ trong ngành du lịch luôn phải đối mặt (Pritchard, 2005). Nghiên cứu của Woods và Cavanaugh (1999) với 1.555 phụ nữ làm việc trong khu vực du lịch (dẫn theo UNWTO & UN Women, 2011) đã chỉ ra rằng có tới 80% phụ nữ trong nghiên cứu nhận thấy sự phân biệt đối xử trên cơ sở giới và những hành vi quấy rối tình dục diễn ra ở nơi làm việc.

Xa hơn, không chỉ trong khía cạnh việc làm và nguy cơ mà nó đem lại, hình ảnh người phụ nữ cũng thường được sử dụng trong hoạt động quảng bá du lịch như một thứ “sản phẩm” và có thể làm gia tăng định kiến xã hội về phụ nữ và địa vị của họ, nhất là khi hình ảnh của họ được khai thác tối đa dưới góc độ hình thể gợi tình. Rất nhiều điểm đến du lịch và các hãng hàng không, công ty lữ hành, du lịch sử dụng hình ảnh người phụ nữ (xinh đẹp, ăn mặc hấp dẫn, tươi cười, mời gọi) như một hình thức thu hút sự chú ý và thúc đẩy sự lựa chọn của khách hàng. Nhiều điểm đến du lịch, công ty chỉ sử dụng hình ảnh người phụ nữ như một hình thức quảng bá, lôi kéo nhiều du khách đến với họ mà lơ đi thực tế rằng phụ nữ có tầm ảnh hưởng đến du lịch lớn hơn nhiều hình ảnh của họ (Kayleigh, 2010).

Đáng lo ngại nhất, hình ảnh và địa vị của người phụ nữ có thể bị chà đạp trong một loại hình du lịch khá phổ biến trên thế giới hiện nay – du lịch tình dục. Đây là một loại hình du lịch liên quan đến việc thỏa mãn nhu cầu tình dục và hiện hữu ở khắp nơi, cả những nước phát triển và đang phát triển. (Mặc dù loại hình du lịch này hiện nay phát triển dành cho cả nam và nữ, tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến loại hình du lịch tình dục dành cho nam với nữ giới được xem là đối tượng phục vụ). Loại hình du lịch này hiện phát triển mạnh mẽ nhất tại một số quốc gia châu Á như Thái Lan, Philippin, Indonesia, Campuchia hay châu Mỹ như Cộng hòa Dominica, Brazil, Columbia hoặc thậm chí cả châu Âu như Tây Ban Nha, Hà Lan. Tại các quốc gia này, dù bị cấm hay được luật pháp cho phép, vẫn có hàng chục ngàn, thậm chí hàng triệu phụ nữ hành nghề mại dâm và chủ yếu hướng đến phục vụ du khách. Sự phát triển của du lịch tình dục còn tạo điều kiện thúc đẩy sự gia tăng hoạt động buôn bán phụ nữ cũng như các hành vi bạo lực đối với phụ nữ. Dù được nhìn dưới góc độ nào thì du lịch tình dục cũng chỉ đem lại những tác động tiêu cực

cho cuộc sống và địa vị xã hội của người phụ nữ.

### Kết luận

Những phân tích ở trên đã cho thấy khía cạnh giới, bình đẳng giới trong phát triển du lịch là một vấn đề quan trọng có tính thời sự trên phạm vi toàn cầu cũng như cho thấy du lịch thực sự là một ngành kinh tế tiềm năng không chỉ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung của các quốc gia mà còn có thể đem lại nhiều cơ hội trong thúc đẩy và đạt được bình đẳng giới, trao quyền cho phụ nữ. Mặc dù vậy, không thể phủ nhận rằng ở mặt đối nghịch, du lịch cũng tiềm tàng nhiều nguy cơ làm gia tăng bất bình đẳng giới và đem lại những tác động tiêu cực cho hình ảnh và địa vị của người phụ nữ trong xã hội. Vấn đề là cần phải nhận thức rõ những vấn đề trên để hướng tới đánh giá đúng vai trò của du lịch cũng như phát huy được những tác động tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực của du lịch tới việc thúc đẩy bình đẳng giới, trao quyền cho phụ nữ. ■

### Tài liệu trích dẫn

- Ampumuza Christine et al. 2008. *Women empowerment through tourism*. Wageningen University, Neitherlands.
- Ferguson Lucy. 2009. *Analyzing the gender dimensions of tourism as a development strategy*. Paper presented at the Development Studies Association Conference, University of Ulster.
- ILO. 2012. *Bộ công cụ hướng dẫn giảm nghèo thông qua du lịch*. Bản tiếng Việt.
- Kayleigh Ormanroyd. 2010. *A women's work is never done: Women's misinterpreted role in the tourism industry*. Lincoln University.
- Pritchard Annette. 2005. *Gender, Globalization and Tourism Culture*. Government Offices of Iceland.
- <http://www.government.is/womenministers/programme/nr/414>
- Công Việt. 2015. Bản đồ phụ nữ tham chính trên thế giới. *Báo điện tử Chính phủ*. <http://baodientu.chinhphu.vn/Quoc-te/Ban-do-phu-nu-tham-chinh-tren-the-gioi/221759.vgp>
- UNED-UK. 1999. *Gender & tourism: Women's employment and participation in tourism*.
- UNWTO. *Tourism and Gender portal*. <http://ethics.unwto.org/en/content/tourism-and-gender-portal>
- UNWTO & UN Women. 2011. *Global report on Women and Tourism 2010*.